

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15A/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/02/2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Út

2. Ông Võ Văn Cho

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Nguyễn Thanh Sơn – Có mặt

Địa chỉ: Ấp 4A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2- Bị đơn: Võ Thị Thùy Trang – Có mặt

Địa chỉ: Ấp 1B, xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 06/12/2022 và quá trình tố tụng tại tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Thanh S trình bày: Anh và chị Võ Thị Thùy T kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo

phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh S yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung cháu tên là Nguyễn Thị Minh T (nữ) sinh ngày 28/8/2016 và cháu Nguyễn Ngọc Như Y sinh ngày 04/6/2019. Hiện nay các cháu đang sống chung với chị T. Anh đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi các cháu, anh chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị T tự thỏa thuận không có yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa anh S kiên quyết ly hôn do anh không còn tình cảm với chị T, nếu kéo dài quan hệ hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Anh đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi các cháu, anh chưa cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung anh và chị T tự thỏa thuận không có yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có.

Bị đơn chị Võ Thị Thùy T trình bày: Chị thống nhất với phần trình bày của của anh S về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn như anh S trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn không nghiêm trọng. Chị còn tình cảm với anh S nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh S có 02 con chung cháu tên là Nguyễn Thị Minh T (nữ) sinh ngày 28/8/2016 và cháu Nguyễn Ngọc Như Y sinh ngày 04/6/2019. Hiện nay các cháu đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh S cấp dưỡng mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị và anh S tự thỏa thuận không có yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị T không đồng ý ly hôn vì nguyên nhân dẫn đến ly hôn không nghiêm trọng, chị còn thương anh S và con nên không muốn ly hôn. Về con chung nếu giải quyết ly hôn chị có yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Về tài sản chung chị và anh S tự thỏa thuận, về nợ chung không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật.

Về việc nội dung giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh S được ly hôn với chị T. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của anh S giao cháu Nguyễn Thị Minh T (nữ), sinh ngày 28/8/2016 và cháu Nguyễn Ngọc Như Y (nữ), sinh ngày 04/6/2019 cho chị Võ Thị Thùy T được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên anh S chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung các đương sự tự thỏa thuận nên không đề cập xử lý, về nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Thanh S và chị Võ Thị Thùy T do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên anh S yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Võ Thị Thùy T. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do chị T có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cung cấp và giao nộp chứng cứ theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thanh S: Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh S và chị Võ Thị Thùy T

có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số 103/2015 ngày 12/11/2015 do Ủy ban nhân dân thị trấn Bảy Ngàn cấp cho anh S và chị T nên xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, quá trình chung sống do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau không thể sống chung với nhau nên đã ly thân từ ngày 06 tháng 12 năm 2002 đến nay. Điều này chứng minh đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải để cho anh chị hàn gắn gia đình nhưng không thành, tại phiên tòa anh S vẫn giữ yêu cầu ly hôn với chị T vì không còn tình cảm nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho anh Nguyễn Thanh S được ly hôn với chị Võ Thị Thùy T. Chị T cho rằng chị còn thương chồng nên không muốn ly hôn Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân hạnh phúc phải xuất phát từ việc vợ chồng phải thương yêu nhau, chăm sóc và tôn trọng lẫn nhau. Tại phiên tòa anh S xác định không còn tình cảm với chị T nên quan hệ hôn nhân này kéo dài sẽ không hạnh phúc. Do đó yêu cầu đoàn tụ của chị T không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Võ Thị Thùy T: Quá trình sống chung chị Võ Thị Thùy T và anh Nguyễn Thanh S có 02 con chung là Nguyễn Thị Minh T (nữ) sinh ngày 28/8/2016 và cháu Nguyễn Ngọc Như Y sinh ngày 04/6/2019. Tại phiên tòa, anh S đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi các cháu. Đây là ý chí tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử công nhận. Do chị T chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nên anh S chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do anh S không phải là người trực tiếp nuôi con chung cho nên chị T phải tạo điều kiện cho anh S được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3.3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Thanh S được ly hôn với chị Võ Thị Thùy T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Minh T (nữ) sinh ngày 28 tháng 8 năm 2016 và cháu Nguyễn Ngọc Như Y sinh ngày 04 tháng 6 năm 2019 cho chị Võ Thị Thùy T được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh S chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Nguyễn Thanh S không ai được quyền ngăn.

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Thanh S đã nộp theo biên lai số 0012276 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Anh S đã nộp xong).

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND tt Bảy N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Đua